

Bản án số: 30/2021/HS-ST
Ngày: 29/9/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC THỦY - TỈNH HOÀ BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- 1/ Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Hữu Ngà.
- 2/ Các Hội thẩm nhân dân: Bùi Hữu Thành, Nguyễn Thị Khánh.
- 3/ Ghi biên bản phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy.
- 4/ Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: ông Trịnh Bá Cường, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình

Mở phiên toà công khai ngày 29/9/2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2021/HSST ngày 14/9/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2021/QĐXXST-HS ngày 15/9/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **BÙI T.C**, sinh ngày 22/5/1997. (tên gọi khác: không); ĐKNKTT: thôn XX, xã YY, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn hoá phổ thông: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Dân tộc: Kinh; Bố là: Bùi VC; Mẹ là: Trần TH;
Tiền sự, tiền án: Không

Bị tạm giữ từ ngày 10/6/2021 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình: có mặt tại phiên tòa.

NGƯỜI BỊ HẠI: anh Hoàng TL, sinh năm 1999; Địa chỉ: thôn XX, xã YY, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NGƯỜI CÓ QUYỀN LỢI, NGHĨA VỤ LIÊN QUAN:

- 1/ Lưu TQ, sinh năm 1987; Địa chỉ: xóm XX, xã YY, Hải Hậu, Nam Định.
- 2/ Hoàng B, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tòà XX, phường YY, quận Hà Đông, Hà Nội.
- 3/ Trần C, sinh năm 1984; Địa chỉ: Số XX, đường YY, phường SS, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội;
- 4/ Bùi C, sinh năm 1967; Địa chỉ: thôn XX, xã YY, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

{1}Bùi TC chơi thân với Lưu TQ (Cùng là lái xe Taxi tại Hà Nội) và cho Q vay tiền để chi tiêu cá nhân. Do khó khăn nên Q không trả nợ được. Ngày 27/5/2021, Q trao đổi với Cường tạm thời cho Q dùng xe ô tô Cường đang quản lý (BKS 30G-649.07) để cầm lấy tiền trả cho C và sẽ chuộc lại xe trả cho C đúng hạn. Do cần tiền nên C Đồng ý. Cùng ngày, Q cầm xe ô tô BKS 30G-649.07 cho Hoàng TL (Địa chỉ:

thôn XX, xã YY, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình) lấy 65.000.000 đồng trả nợ cho C; theo thỏa thuận thời hạn cầm xe là 15 ngày.

Gần đến thời hạn trả tiền vay cho Hoàng TL, C nhiều lần gọi điện thoại cho Q để yêu cầu chuộc xe nhưng Q không nghe máy. Đến 23 giờ 00 ngày 09/6/2021, thấy anh L để xe ô tô BKS 30G-649.07 ở trước cửa nhà, không có người trông coi trong khi bản thân không có tiền trả cho anh L để lấy xe về, nên C nảy sinh ý định trộm xe, bị cáo lén lút mở cửa xe bằng chìa khóa dự phòng rồi điều khiển ô tô về Hà Nội.

Ngày 10/6/2021, anh L thấy mất ô tô đã đến Công an huyện Lạc Thủy trình báo. Quá trình điều tra, nhận thấy hành vi của mình là sai trái, C đã đến cơ quan Công an đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như đã nêu ở trên và tự nguyện trả cho anh L 65.000.000 đồng Q đã vay.

{2} Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự khẳng định: Xe ô tô BKS 30G-649.07 trị giá 175.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

{3} Cáo trạng số 27/CT-VKSLT ngày 13/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình truy tố Bùi TC Cường về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

{4} Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện Kiểm sát và người tham gia tố tụng có ý kiến như sau:

*Bùi TC công nhận Viện Kiểm sát truy tố Bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”, theo điểm c khoản 2 điều 173 BLHS là đúng và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân phù hợp với các tài liệu, chứng cứ phản án trong hồ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và bản cáo trạng.

*Đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Bùi TC từ 30 đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

* Người bị hại Hoàng TL đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Bùi TC và không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{5} Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Điều tra và Viện Kiểm sát đã áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, pháp luật tố tụng Hình sự theo quy định chung đối với bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Bản thân bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

{6} Bùi TC có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã lén lút chiếm đoạt xe ô tô do anh Hoàng TL quản lý, trị giá 175.000.000 đồng theo hợp đồng dân sự là phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, thuộc điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm hại quyền về tài sản của công dân; gây mất trật tự, an toàn công cộng, nên phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

{8} Khi lượng hình cũng xét bị cáo biết ra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục toàn bộ thiệt hại; trước khi phạm tội có nhân thân tốt (chưa tiền án, tiền sự); có lai lịch, nơi cư trú rõ ràng; được người bị hại xin miễn truy

cứu trách nhiệm hình sự là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên có căn cứ cho bị cáo miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện, tạo cơ hội tự nhận thức, sửa chữa lỗi lầm.

{9} Người liên quan đã có lời khai đầy đủ, không yêu cầu giải quyết các nội dung liên quan đến bản thân. Chủ sở hữu, người chiếm hữu đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết trách nhiệm dân sự, nên không đề cập.

{10} Ông BTC là bố đẻ của bị cáo xác nhận 65.000.000 đồng dùng để bồi thường cho anh Hoàng TL là tiền của Bùi TC và không đề nghị xem xét lại, nay không đề cập.

{11} Đối tượng Lưu Thái Q đã bỏ trốn khỏi địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh để làm rõ sẽ và xử lý sau theo quy định chung của pháp luật.

{12} Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Công an thu của Bùi TC 01 thoại di động nhãn hiệu NOKIA và 01 chìa khóa xe ô tô. Xét điện thoại không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo. Chìa khóa xe ô tô không còn giá trị sử dụng, bị cáo đề nghị xuất hủy, nên chấp nhận.

{13} Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định chung.
Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Điểm c khoản 2 Điều 173; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65, của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi TC 36 (Ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (29/9/2021), về tội “Trộm cắp tài sản”.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đồng Tâm, huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu người bị kết án cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp người bị kết án thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

2. Áp dụng các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý vật chứng của vụ án như sau:

- Trả lại một điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, điện thoại cũ đã qua sử dụng cho bị cáo Bùi TC.

- Hủy bỏ 01 chìa khóa xe ô tô thu của Bùi TC.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, theo phiếu nhập kho ngày 16/9/2021)

3/Áp dụng điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc Bùi TC chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận kết quả xét xử sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh;
- STP tỉnh;
- CA huyện; CA cấp xã
nơi bị cáo cư trú;
- CCTHADS cùng cấp;
- Bị cáo, Bị hại;
- Người liên quan;
- Lưu HS+LT.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Chủ tọa phiên tòa

Trần Hữu Ngà